

**TÒA ÁN QUÂN SỰ
KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 13/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 QUÂN KHU 5**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: 1// Nguyễn Thành Long.

Các Hội thẩm quân nhân: 1// Hoàng Bảo Chung;
4/ Hàn Viết Hải.

- Thư ký phiên tòa: 4/ Ngô Xuân Hưng, Cán bộ Tòa án quân sự Khu vực 2 Quân khu 5.

- Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 53 tham gia phiên tòa: 2// Tôn Thất Phúc Thanh và 3/ Lê Minh Đông, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại E95, F2, QK5, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2025/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Trương Minh D; sinh ngày 10/02/2004 tại tỉnh Ninh Thuận; nơi thường trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; số định danh cá nhân: 058204009570; cấp bậc, chức vụ, đơn vị khi phạm tội: B1; CS; A3, B1, C82, D9, E95, F2, QK 5; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bà La Môn; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương C, sinh năm 1967 và bà Đảng Thị H1, sinh năm 1969; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 26/4/2023, bị kỷ luật về hành vi đào ngũ với hình thức “Cảnh cáo”; nhân thân: Không có án tích, không bị xử lý hành chính; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 18/01/2025, tạm giam từ ngày 21/01/2025; hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam Quân khu 5; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn T1; có mặt.
2. Anh Lê Minh H2; có mặt.
3. Bà Nguyễn Thị Thanh T2; vắng mặt.
4. Anh Võ Trường T3; có mặt.
5. Chị Võ Thanh Thúy N1; vắng mặt.
6. Bà Đảng Thị H3; vắng mặt.
7. Anh Trương Minh V; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 13/3/2023, Trương Minh D nảy sinh ý định trốn khỏi đơn vị. D đi từ khu vực nhà bếp tiểu đoàn vòng qua vườn trà, băng qua vườn tăng gia rồi vào kho chứa đồ tạm coi bỏ quần phục, mặc quần áo dân sự và tự ý rời bỏ đơn vị qua cổng sau của đại đội. Tránh việc bị phát hiện, D đi qua đồi thông ra Quốc lộ 14 đón taxi đi thành phố B rồi đi xe khách vào thành phố Hồ Chí Minh. D gọi nhờ bạn là Võ Trường T3 xin việc nhưng do không có căn cước công dân nên không được. Sau đó, D xin làm việc tại quán hủ tiếu “Hùng Mập” ở địa chỉ 68 đường N, phường N, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Đến đầu năm 2024, D nghỉ làm và lui tới ở tại bãi giữ xe ô tô có địa chỉ 420 đường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh khoảng 02 tháng. Thời gian sau, D xin làm việc tại quán nhậu “Sông Trăng” ở địa chỉ 233A đường B, phường 28, quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngay sau khi phát hiện D bỏ trốn, đơn vị đã phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình D tiến hành truy tìm D. E95 lần lượt ban hành Giấy báo đào ngũ lần thứ nhất số 196/GB-ĐN ngày 20/3/2023, Giấy báo đào ngũ lần thứ hai số 271/GB-ĐN ngày 12/4/2023, Giấy báo đào ngũ lần thứ ba số 314/GB-ĐN ngày 27/4/2023 gửi đến địa phương và gia đình D biết để đưa D trở lại đơn vị nhưng không có kết quả.

Ngày 26/4/2023, Tiểu đoàn trưởng D9 ban hành Quyết định số 01/QĐ-KL kỷ luật D về hành vi đào ngũ với hình thức “Cảnh cáo” theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Thông tư số 16/2020/TT-BQP ngày 21/02/2020 của Bộ Quốc phòng. Ngày 27/4/2023, E95 ban hành Công văn số 319/TĐ-TM Về việc xử lý kỷ luật đối với quân nhân đào ngũ gửi đến địa phương và gia đình D. Theo yêu cầu của đơn vị, đề nghị gia đình thông tin cho D biết về việc D bị kỷ luật nhưng gia đình không liên lạc được với D.

Ngày 05/6/2023, E95 ban hành Công văn số 396/TĐ-TM gửi Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 4 Quân khu 5 về việc đề nghị xử lý hình sự đối với D. Ngày 01/8/2023, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 4 Quân khu 5 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can đối với D về tội “Đào ngũ” theo quy định tại khoản 1 Điều 402 Bộ luật Hình sự. Ngày 02/8/2023, Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 4 Quân khu 5 ra Quyết định truy nã đối với D.

Ngày 11/01/2025, chủ quán “Sông Trăng” đến Công an phường 28, quận B làm thủ tục đăng ký tạm trú cho D. Qua xác minh, Công an phường xác định D là đối tượng truy nã nên ngày 18/01/2025 tiến hành bắt giữ D và bàn giao cho Điều tra hình sự Khu vực 4 Quân khu 5 theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Minh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, có nội dung: Tháng 02/2023, bị cáo nhập ngũ và được biên chế về A3, B1, C82, D9, E95, F2, QK5. Ngày 13/3/2023, sau khi ăn cơm tối xong bị cáo tự ý rời khỏi đơn vị. Bị cáo đi vòng ra khu vực vườn trà phía sau nhà chỉ huy D9, rồi qua vườn tăng gia vào kho chứa đồ tạm thay đồ dân sự và đi ra khu vực cổng sau của đại đội lên khu vực đồi thông để ra Quốc lộ 14. Sau đó, bị cáo đi taxi lên thành phố B rồi bắt xe khách vào thành phố Hồ Chí Minh. Khi vào đến, bị cáo liên hệ anh T3, là bạn của bị cáo nhờ xin việc làm nhưng do không có căn cước

công dân nên anh T3 không xin được. Bị cáo tự xin làm tại quán hủ tiếu “Hùng Mập” khoảng 07 đến 08 tháng thì nghỉ làm. Sau khi nghỉ, bị cáo ở tại bãi giữ xe ô tô có địa chỉ 420 đường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh khoảng 02 tháng. Đầu năm 2024, bị cáo xin làm việc tại quán nhậu “Sông Trăng”. Đến tháng 01/2025, chủ quán “Sông Trăng” yêu cầu bị cáo đưa hình chụp căn cước công dân để đi đăng ký tạm trú. Ngày 18/01/2025, Công an phường mời bị cáo lên trụ sở và tiến hành bắt giữ theo lệnh truy nã rồi bàn giao bị cáo cho Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 4 Quân khu 5. Trong thời gian ở thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo không có liên lạc với bố mẹ; chỉ liên lạc với anh trai tên Trương Minh Đ và em trai tên Trương Minh V thì có nói mình đào ngũ và cả hai đều khuyên bị cáo trở lại đơn vị nhưng bị cáo không đồng ý. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm kỷ luật Quân đội, vi phạm pháp luật nhưng do không an tâm về tư tưởng, thiếu ý thức rèn luyện nên đã trốn khỏi đơn vị ra ngoài với mục đích làm việc kiếm tiền.

Tại phiên tòa, người làm chứng Hoàng Văn T1 khai: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 13/3/2023, đồng chí N2, Tiểu đội trưởng A1 báo cáo với tôi sau khi ăn xong không thấy bị cáo D tham gia dọn dẹp bếp ăn. Tôi tập trung kiểm tra quân số B1, triển khai tìm kiếm xung quanh nhưng không thấy bị cáo nên lập biên bản sự việc và báo cáo đồng chí T4, Đại đội trưởng theo quy định.

Tại phiên tòa, người làm chứng Lê Minh H2 khai: Ngày 13/3/2023, sau khi nghe đồng chí T4 báo cáo sự việc bị cáo D không thấy ở đơn vị, tôi báo động kiểm tra quân số D9 nhưng cũng không thấy bị cáo đâu, tôi lập biên bản sự việc và báo cáo lên Chỉ huy E95. Sau đó, đơn vị nhiều lần cử cán bộ phối hợp với địa phương, gia đình bị cáo để động viên bị cáo trở lại đơn vị nhưng không xác định được bị cáo đang ở đâu. Căn cứ vào quy định của Thông tư số 16/2020/TT-BQP ngày 21/02/2020 của Bộ Quốc phòng, ngày 26/4/2023 tôi đã ký Quyết định về việc thi hành kỷ luật cảnh cáo quân nhân Trương Minh D với lý do: Đào ngũ, vi phạm vào khoản 1 Điều 20 Thông tư số 16/2020/TT-BQP. Ngày 27/4/2023, E95 ban hành thông báo về việc xử lý kỷ luật đối với quân nhân đào ngũ gửi đến địa phương và gia đình bị cáo. Hành vi đào ngũ của bị cáo làm ảnh hưởng đến việc chấp hành kỷ luật, tư tưởng của bộ đội và kết quả hoàn thành nhiệm vụ trong năm của đơn vị.

Tại phiên tòa, người làm chứng Võ Trường T3 khai: Tôi và bị cáo D là bạn bè làm chung với nhau trước đây. Khoảng đầu tháng 3/2023, bị cáo có gọi cho tôi nhờ xin việc làm nhưng do không có căn cước công dân nên tôi không xin được. Khi gặp bị cáo, tôi có hỏi sao không thực hiện nghĩa vụ quân sự thì bị cáo bảo bị trượt rồi nên vào đây nhờ tôi xin việc. Sau này tôi gặp lại bị cáo thì biết bị cáo trốn nghĩa vụ quân sự, tôi có khuyên bị cáo trở lại đơn vị nhưng bị cáo không chịu. Bị cáo cũng không nói cho tôi biết mình làm gì, ở đâu trong thời gian đào ngũ.

Lời khai của người làm chứng Đàng Thị H1 (mẹ của bị cáo) trong hồ sơ thể hiện: Tháng 3/2023, sau khi D trốn khỏi đơn vị, đơn vị đã nhiều lần phối hợp với gia đình để tìm kiếm và động viên D trở lại đơn vị. Bà không biết được lý do D trốn khỏi đơn vị vì gia đình không ai liên lạc được với D. Bà nhận thấy việc D đào ngũ là hành vi vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến đơn vị, đến gia đình.

Lời khai của người làm chứng Trương Minh V (em trai của bị cáo) trong hồ sơ thể hiện: Trong thời gian D đào ngũ, anh có gặp D một lần vào năm 2024 và có

khuyến D trở lại đơn vị nhưng D không đồng ý. Anh không biết D làm gì, ở đâu trong thời gian trên và cũng không nói với bố mẹ mình là có gặp D. Thỉnh thoảng D có chuyển tiền cho anh nhờ gửi về cho bố mẹ.

Lời khai của những người làm chứng Nguyễn Thị Thanh T2, Võ Thanh Thúy N1 trong hồ sơ vụ án phù hợp với các diễn biến của vụ án.

Tại Biên bản làm việc ngày 04/3/2025 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 4 Quân khu 5 với E95, F2 có nội dung xác định hành vi đào ngũ của quân nhân Trương Minh D đã ảnh hưởng tiêu cực đến tư tưởng của bộ đội, công tác quản lý quân số và kết quả hoàn thành nhiệm vụ năm 2023 của đơn vị.

Cáo trạng số 07/CT-VKSQSKV53 ngày 17/3/2025 của Viện kiểm sát quân sự Khu vực 53 truy tố bị cáo Trương Minh D về tội “Đào ngũ” theo quy định tại khoản 1 Điều 402 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tranh luận tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Trương Minh D về tội “Đào ngũ” theo quy định tại khoản 1 Điều 402 BLHS.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá nguyên nhân, điều kiện, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS), nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng khoản 1 Điều 402, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38 BLHS tuyên phạt bị cáo Trương Minh D từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Trong phần tranh luận: Bị cáo Trương Minh D nhất trí với Bản luận tội, không có ý kiến gì.

Bị cáo Trương Minh D trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo xin lỗi đơn vị, gia đình và chính quyền địa phương về hành vi vi phạm pháp luật của mình. Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng (THTT), người THTT trong vụ án được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan THTT, người THTT trong vụ án. Như vậy, HĐXX có cơ sở để khẳng định các hành vi, quyết định của Cơ quan THTT, người THTT trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 13/3/2023, bị cáo Trương Minh D có hành vi tự ý rời bỏ đơn vị trái phép nhằm trốn tránh thực hiện nghĩa vụ. Ngày 26/4/2023, đơn vị đã ban hành Quyết định kỷ luật bị cáo về hành vi đào ngũ với hình thức “Cảnh cáo”; việc xử lý kỷ luật bị cáo đúng

quy định tại Thông tư số 16/2020/TT-BQP ngày 21/02/2020 của Bộ Quốc phòng quy định về việc áp dụng các hình thức kỷ luật, trình tự, thủ tục, thời hiệu, thời hạn và thẩm quyền xử lý kỷ luật trong Bộ Quốc phòng. Ngày 27/4/2023, đơn vị đã gửi thông báo về việc xử lý kỷ luật đối với quân nhân đào ngũ cho địa phương, gia đình bị cáo và đề nghị gia đình thông báo cho bị cáo biết về việc bị kỷ luật nhưng gia đình không liên lạc được với bị cáo. Bản thân bị cáo cũng nhận thức được hành vi đào ngũ của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện nhằm trốn tránh nghĩa vụ cho đến khi bị bắt giữ vào ngày 18/01/2025. Nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “đã bị xử lý kỷ luật về hành vi này mà còn vi phạm” theo quy định tại khoản 4 Điều 42 Thông tư số 16/2020/TT-BQP. Do đó, hành vi trên của bị cáo đã phạm tội “Đào ngũ” theo quy định tại khoản 1 Điều 402 BLHS. Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm khách thể quan trọng được pháp luật hình sự bảo vệ, đó là kỷ luật và sức mạnh chiến đấu của Quân đội, xâm phạm chế độ thực hiện nghĩa vụ quân sự của công dân, gây ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoàn thành nhiệm vụ trong năm của đơn vị và truyền thống tốt đẹp của người quân nhân. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xem xét tình tiết giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo, HĐXX nhận thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo. Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt. Do vậy, HĐXX cân nhắc một mức hình phạt phù hợp đối với bị cáo để vừa có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về án phí: Theo quy định khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Minh D phạm tội: “Đào ngũ”. Áp dụng khoản 1 Điều 402; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trương Minh D 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, ngày 18/01/2025.

2. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, bị cáo Trương Minh D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo đối với bản án:

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 13/5/2025) bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án quân sự Quân khu 5./.

Nơi nhận:

- VKSQSQK5;
- VKSQSKV53;
- Bị cáo;
- CQĐTHSKV4QK5;
- Cơ quan THAHSQK5;
- Phòng THAQK5;
- Trại tạm giam QK5;
- Lưu: HSVA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

1// Nguyễn Thành Long